TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: **46**/2018/QĐST – DS.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hoài Đức, ngày 19 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2018/TLST- DS ngày 30 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCPKT VN

Địa chỉ: 191 BT, phường LĐH, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng Anh – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCPKT VN.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Nhị - Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ. Bà Nhị uỷ quyền cho bà Ông Nguyễn Công Hiếu - Cán bộ xử lý nợ

(Giấy uỷ quyền số 826/2018/UQ-TCB ngày 13/8/2018 của Giám đốc xử lý nợ Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam).

*** Bị đơn:** + Ông ĐXH, sinh năm 1951.

+ Bà NTH, sinh năm 1981.

Đều trú tại: Thôn 3, xã LY, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông ĐXQ, sinh năm 1951.

+ Bà NTH, sinh năm 1960.

+ Anh ĐXC, sinh năm 1982.

+ Cháu ĐTS, sinh ngày 05/6/2003.

+ Cháu ĐAT, sinh ngày 01/4/ 2007

+ Cháu ĐXĐ, sinh ngày 19/6/2010

(Người đại diện hợp pháp cho cháu ĐTS, cháu ĐAT, cháu ĐXĐ là ông ĐXH và bà NTH là bố, mẹ đẻ của các cháu).

Đều trú tại: Thôn 3, xã LY, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông ĐXH và bà NTH phải trả cho Ngân hàng TMCP KTVNtổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 64/HĐTD/TH-TN/TCB-HTY-DPG ngày 28/4/2011, tính đến ngày 31/7/2018 là: **2,589,218,575 đồng** *(Hai tỷ năm trăm tám mươi chín triệu hai trăm mười tám nghìn lăm trăm bảy mươi lăm đồng),* bao gồm: 1,666,680,000 đồng tiền gốc, lãi trong hạn: 730,086,163 đồng, lãi quá hạn: 192,452,412 đồng.

Kể từ ngày 01/8/2018 Ông ĐXH và bà NTH còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc theo thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 64/HĐTD/TH-TN/TCB-HTY-DPG ngày 28/4/2011 cho đến khi ông Hà, bà Huyền trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp ông ĐXH và bà NTH không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP KTVNthì Ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 258, tờ bản đồ số 02, diện tích 300,1m^2, tại địa chỉ thửa đất: Xóm 3, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng số 2664 Quyển số 02.2011 ngày 28/4/2011 tại văn phòng công chứng số 7, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 562955, vào sổ cấp GCNQSDĐ số 00789 QSDĐ/2198/QĐ-UB do UBND huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội) cấp ngày 30/9/2004 cho hộ ông ĐXH để thu hồi nợ.

Về án phí: Ông ĐXH và bà NTH tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 41.892.000đ *(Bốn mươi mốt triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng).*

Trả lại Ngân hàng TMCP KTVNsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 44.798.000đ *(Bốn mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn đồng)* theo biên

lai số 0008315 ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thanh Hải